

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG BẾN THÀNH
BAN XÂY DỰNG ĐẢNG

*

Số 453-CV/BXDĐ

Về việc thực hiện báo cáo theo đề cương
Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW
ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với
công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bến Thành, ngày 13 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Phòng Văn hóa - Xã hội phường,

Căn cứ Kế hoạch số 25-KH/BTGDVTU ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy về Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; để có cơ sở tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện báo cáo sơ kết 05 năm về thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW;

Ban Xây dựng Đảng đề nghị lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội phường thực hiện báo cáo theo đề cương đính kèm. Báo cáo gửi về Ban Xây dựng Đảng - Đảng ủy phường Bến Thành **trước ngày 03 tháng 02 năm 2026** (thông qua đồng chí Lê Phước Lợi - Người hoạt động không chuyên trách - điện thoại 0793.833.999), để tổng hợp, tham mưu trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Ban Xây dựng Đảng.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



[Signature]
Bùi Thị Thúy Hiền

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021
của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với
công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số-KH/BTGDVTU ngày tháng 01 năm 2026
của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

PHẦN THỨ NHẤT

Bối cảnh và công tác triển khai thực hiện

Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư

I. Bối cảnh tác động đến gia đình

Đánh giá bối cảnh tình hình, đặc điểm của địa phương, đơn vị, những yếu tố tác động đến công tác xây dựng gia đình qua 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 06-CT/TW).

II. Công tác quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW

1. Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 06-CT/TW

- Đối tượng, phương thức quán triệt.

- Công tác thông tin, tuyên truyền.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW

2.1. Việc thể chế hóa các nội dung Chỉ thị số 06-CT/TW

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố: Báo cáo đánh giá theo số lượng, nội dung các văn bản, xây dựng và thực hiện các quy chế phối hợp liên quan đến công tác gia đình.

- Sở Văn hóa và Thể thao: Số lượng, nội dung các văn bản, xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp. Số lượng nội dung văn bản tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo thực hiện các nội dung có liên quan đến Chỉ thị số 06-CT/TW và công tác quản lý nhà nước về gia đình trên địa bàn thành phố.

- Cấp ủy, chính quyền các địa phương: Số lượng, nội dung và thời gian ban hành các văn bản.

2.2. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW

- Số lần, nội dung và hình thức kiểm tra, giám sát; kết quả kiểm tra, giám sát.
(Cụ thể hóa chi tiết theo Biểu mẫu gửi kèm)

PHẦN THỨ HAI

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW

(đánh giá bám sát các nhiệm vụ trọng tâm đã nêu trong Chỉ thị số 06-CT/TW)

1. Những kết quả chủ yếu đã đạt được sau 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW

1.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW

- Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể.

- Nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

1.2. Về thể chế hóa, hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật về công tác gia đình

- Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, xây dựng cơ chế, chính sách và những quy định cụ thể về công tác gia đình.

- Việc xây dựng chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch triển khai các chính sách gia đình tại địa phương.

- Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các chính sách gia đình ở các cấp, ngành, đoàn thể và địa phương.

1.3. Về công tác xây dựng gia đình

- Bộ máy quản lý Nhà nước về công tác gia đình từ Thành phố đến cơ sở: tổ chức bộ máy, nhân sự.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình.

- Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác gia đình. Tập trung đánh giá sự phối hợp liên ngành Văn hóa - Thể thao, Giáo dục và Đào tạo, Công an, Tư pháp ... trong hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách gia đình cũng như giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện chính sách gia đình.

1.4. Về công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình

- Việc đẩy mạnh xây dựng, phát huy hệ giá trị gia đình Việt Nam gắn với hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam theo tinh thần văn kiện Đại hội XIII.

- Công tác thông tin, tuyên truyền đổi mới nội dung, hình thức, khuyến khích các mô hình hay, cách làm sáng tạo, điển hình tiên tiến trong công tác xây dựng gia đình.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý lĩnh vực gia đình.

II. Những hạn chế và nguyên nhân chủ yếu

2.1. Những hạn chế

2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan

- Nguyên nhân khách quan

III. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại và nút thắt cần tháo gỡ

Tập trung vào những nội dung trọng tâm về khó khăn, vướng mắc, tồn tại và nút thắt cần tháo gỡ trong công tác gia đình, như: hệ thống chính sách, pháp luật; vai trò sự phối hợp của các cơ quan quản lý Nhà nước; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách; tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước, nguồn lực trong công tác gia đình; công tác truyền thông và ứng dụng công nghệ số; công tác phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em; kinh phí triển khai chương trình, đề án về gia đình...

IV. Đánh giá chung

- Những kết quả nổi bật.

- Những hạn chế và nguyên nhân chủ yếu.

PHẦN THỨ BA

Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để đẩy mạnh công tác xây dựng gia đình trong thời gian tới

I. Dự báo tình hình

- Bối cảnh tình hình

- Thách thức đối với công tác gia đình trong thời gian tới.

II. Phương hướng

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

IV. Đề xuất, kiến nghị (nêu cụ thể nội dung đề xuất và cơ quan đề xuất)

PHỤ LỤC

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới”

Tên địa phương, đơn vị:.....

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 06-CT/TW

1. Tình hình quán triệt các văn bản tại các cấp (ghi tỷ lệ % vào ô tương ứng)

Sở, ban, ngành, địa phương	Chưa quán triệt	Đã quán triệt	Đối tượng quán triệt		Phương thức quán triệt			
			Cán bộ chủ chốt	Đảng viên từng chi bộ	Học tập chuyên đề đọc lập	Lồng ghép với các chuyên đề khác	Lồng vào cuộc họp chi bộ	Khác (ghi rõ)
Cấp Thành phố								
Phường, xã, đặc khu								

2. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW tại địa phương từ 2021 đến nay (thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành)

STT	Cơ quan ban hành	Tên đầy đủ của văn bản	Ngày có hiệu lực
1	Ủy ban nhân dân Thành phố (Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp Văn phòng UBND Thành phố thống kê)		
2	Sở Văn hóa và Thể thao		
3	Ủy ban MTTQVN Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố		
4	Các phường, xã, đặc khu		

3. Hoạt động kiểm tra, giám sát, sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW tại địa phương, đơn vị (đánh dấu x hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)

Đơn vị	Kiểm tra/giám sát		Sơ kết		
	Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	5 năm	Khác (ghi rõ)
Ủy ban nhân dân Thành phố (Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp Văn phòng UBND TP thống kê)					
Sở Văn hóa và Thể thao	[]	[].....	[]	[]	
Ủy ban MTTQVN Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố	[]	[].....	[]	[]	
Các phường, xã, đặc khu	[]	[].....	[]	[]	

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC (dành cho Sở Văn hóa, Thể thao và các địa phương)

1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực về gia đình

STT	Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực về gia đình	ĐVT	2021	2023	2025
I	Quản lý nhà nước về gia đình				
1	Sở Văn hóa và Thể thao				
1.1	Đơn vị phụ trách quản lý gia đình	Có/không			
1.2	Chuyên viên chuyên trách về gia đình	Người			
1.3	Chuyên viên bán chuyên trách về gia đình	Người			
1.4	Tổng số phường, xã, đặc khu có cán bộ chuyên trách về gia đình	Phường, xã, đặc khu			
1.5	Tổng số xã, phường có cán bộ bán chuyên trách về gia đình	Phường, xã, đặc khu			
1.6	Tổng số xã, phường không có cán bộ theo dõi về gia đình	Phường, xã, đặc khu			

STT	Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực về gia đình	ĐVT	2021	2023	2025
2	Phường, xã, đặc khu				
2.1	Có cán bộ chuyên trách về gia đình	Có/không			
2.2	Có cán bộ bán chuyên trách về gia đình	Có/không			
2.3	Có cán bộ theo dõi về gia đình	Có/không			
II	Nhân lực công tác gia đình tại các cấp				
1	Cấp Thành phố (Sở Văn hóa và Thể thao báo cáo)				
1.1	Số nhân lực làm công tác gia đình/Tổng số nhân lực ngành Văn hóa và Thể thao	Người			
1.2	Số lượng được đào tạo về chuyên môn gia đình	Người			
1.3	Số lượng chưa được đào tạo về chuyên môn gia đình	Người			
1.4	Số nhân lực chuyên trách làm công tác gia đình	Người			
1.5	Số nhân lực bán chuyên trách làm công tác gia đình	Người			
2	Phường, xã, đặc khu				
2.1	Số nhân lực làm công tác gia đình/Tổng số nhân lực ngành Văn hóa và Thể thao	Người			
2.2	Số lượng được đào tạo về chuyên môn gia đình	Người			
2.3	Số lượng chưa được đào tạo về chuyên môn gia đình	Người			
2.4	Số nhân lực chuyên trách làm công tác gia đình	Người			
2.5	Số nhân lực bán chuyên trách làm công tác gia đình	Người			

2. Hệ thống dịch vụ hỗ trợ gia đình

STT	Hệ thống dịch vụ hỗ trợ gia đình	ĐVT	2021	2023	2025
I	Công lập				
1	Cấp Thành phố (Sở Văn hóa và Thể thao thống kê)				
1.1	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ gia đình	Cơ sở			
1.2	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ chăm sóc	Cơ sở			
1.3	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực gia đình	Cơ sở			
1.4	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hôn nhân và gia đình	Cơ sở			
1.5	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị buôn bán	Cơ sở			

STT	Hệ thống dịch vụ hỗ trợ gia đình	ĐVT	2021	2023	2025
1.6	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ nhận con nuôi	Cơ sở			
2	Phường, xã, đặc khu				
2.1	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ gia đình	Cơ sở			
2.2	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ chăm sóc	Cơ sở			
2.3	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực gia đình	Cơ sở			
2.4	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hôn nhân và gia đình	Cơ sở			
2.5	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị buôn bán	Cơ sở			
2.6	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ nhận con nuôi	Cơ sở			
II	Tư nhân (Sở Văn hóa và Thể thao thống kê)				
1	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ gia đình	Cơ sở			
2	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ chăm sóc	Cơ sở			
3	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực gia đình	Cơ sở			
4	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hôn nhân và gia đình	Cơ sở			
5	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị buôn bán	Cơ sở			
6	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ nhận con nuôi	Cơ sở			
III	Các loại hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ gia đình khác (Sở Văn hóa và Thể thao thống kê)	Cơ sở			

3. Đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất cho công tác gia đình (Sở Văn hóa và Thể thao thống kê)

STT	Nguồn lực, cơ sở vật chất dành cho công tác gia đình	ĐVT	2021	2023	2025
1	Ngân sách hằng năm dành cho công tác gia đình				
-	Ngân sách của Thành phố: tỷ lệ ngân sách cho gia đình/ngân sách chung cho Văn hóa và Thể Thao	%			

4. Kết quả công tác gia đình (Sở Văn hóa và Thể thao thống kê)

STT	Nội dung	ĐVT	2021	2023	2025
1	Tổng số hộ gia đình	Hộ			

STT	Nội dung	ĐVT	2021	2023	2025
2	Tổng số hộ gia đình có công với các mạng, gia đình thương binh liệt sĩ	Hộ			
3	Tổng số gia đình có yếu tố nước ngoài	Hộ			
4	Tổng số gia đình nghèo	Hộ			
5	Tổng số gia đình cận nghèo	Hộ			
6	Tỷ lệ hộ gia đình thoát nghèo	%			
7	Tỷ lệ hộ gia đình tái nghèo	%			
8	Tổng số hộ gia đình có người nhiễm HIV, nghiện chất kích thích	Hộ			
9	Tổng số vụ bạo lực gia đình	Vụ			
10	Tổng số vụ bạo lực gia đình được hỗ trợ giải quyết	Vụ			
11	Tổng số vụ ly hôn	Vụ			
12	Tổng số vụ xâm hại tình dục trẻ em	Vụ			
13	Tổng số vụ tảo hôn	Vụ			
14	Tổng số vụ hôn nhân cận huyết thống	Vụ			
15	Tổng số hộ gia đình được hỗ trợ về nhà ở	Hộ			
16	Tổng số hộ gia đình chính sách được hỗ trợ về nhà ở	Hộ			
17	Tổng số hộ gia đình công nhân ở khu công nghiệp được hỗ trợ về nhà ở	Hộ			
18	Tổng số cán bộ, đảng viên vi phạm chính sách, pháp luật về gia đình	Người			

5. Thực hiện chiến lược, chương trình phát triển gia đình (Sở Văn hóa và Thể thao thống kê)

STT	Nội dung	2021	2023	2025
1	Tổng số chương trình, đề án phát triển gia đình			
2	Kết quả thực hiện chương trình, đề án phát triển gia đình			

Bảng tổng hợp số lượng Đề án, dự án đã và đang triển khai tại Thành phố

STT	Tên đề án/ dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Kết quả
1	Ví dụ: Đánh giá mô hình hỗ trợ gia đình	Thành phố Hồ Chí Minh	Từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2025	Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với	 Từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học/ xã hội hóa...	

6. Các khoản đóng góp của hộ gia đình ở địa phương trong năm (đánh dấu X vào ô trống)

STT	Các khoản đóng góp của hộ gia đình ở địa phương	
1	Quỹ Khuyến học	[]
2	Quỹ Chữ thập đỏ	[]
3	Quỹ Xóa đói, giảm nghèo	[]
4	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	[]
5	Quỹ Từ thiện	[]
6	Quỹ khác (ghi rõ):	[]